



*My Journey  
in Subud*

**SUNARTO BRODJOLUKITO**

## **Cuộc hành trình trong Subud của tôi**

Nguyên tác **My Journey In Subud** của **Sunarto Brodjolukito**

© 2006 Minh Thần dịch

Phiên bản điện sách 01.2015 Góc Nhỏ

***Cuộc hành trình  
trong Subud của tôi***

*Nguyên tác*

**My Journey in Subud**

*của*

**Sunarto Brodjolukito**

*dịch giả*

**Minh Thần**



2015

## Mục Lục

Lời mở đầu	5
Thời thơ ấu	6
Những năm sau đó	12
Những năm trong Subud	15
Tên Subud của tôi	18
Kalimantan	20
Nhiệm vụ Subud đầu tiên	23
Nguy cơ Cộng Sản	27
Đi tìm vàng	28
Một vài chuyến đi nước ngoài	30
Một tai nạn khác thường	37
Những linh hồn quá cố	39
Sự rung động của latihan kedjiwan	41
Bà vợ người Pháp của tôi	44
Ma quỷ	46
Quan hệ giữa nam và nữ	50
Tái bút	53

## Lời mở đầu

*Mục đích cuốn sách này là trình bày một vài ý niệm về đời sống trong cảnh giới của huyền học hay khoa học huyền bí. Tôi đã cố gắng viết lại những kinh nghiệm bản thân: từ khi tôi bắt đầu hiện diện, đó là lúc tôi ra đời, qua thời thơ ấu tong tới lúc trưởng thành, sau hết là những kinh nghiệm tôi đã trải qua khi theo những luyện tập tâm linh của Subud.*

*Nơi đây tôi xin nói rõ: tôi là một kẻ tầm thường. Dù sao, tôi không là kẻ trung bình cũng như không là một nhân vật xuất chúng. Tuy nhiên, trải qua một quá trình nào đó, tôi đã có những kinh nghiệm mà người khác có thể coi là lạ lùng. Cho nên, mục đích cuốn sách này chỉ có tính cách là cuộc thí nghiệm cho những ai thích tìm hiểu về cuộc sống bên kia. Tôi chắc chắn có rất nhiều người đã đạt được những kinh nghiệm cao siêu, thâm sâu hơn những cái của tôi, nhưng với những ai chưa có những kinh nghiệm đó, thì họ có thể thử qua những luyện tập tâm linh của Subud để tìm cách đạt được những trạng thái mà tôi đã nghiệm được. Đó là mục tiêu của cuốn sách này.*

*Sau hết, tôi xin được tặng những điều thuật về một vài kinh nghiệm của mình cho bà vợ tôi là Sitiulfiah; nếu không có sự khuyến khích và khích lệ của bà, tôi đã không thể nào hoàn thành nó được.*

## Thời thơ ấu

Năm 1922 là năm cha tôi, ông Soerodjo, cưới bà Suwartinah. Cha tôi vừa mới học xong ở trường Osvia tại Magelang, trung bộ Java, để trở thành công chức của bộ gia cư trong thời thuộc địa Hoà Lan. Trong lúc mẹ tôi vừa học qua tiểu học ở Banguma, thì cha tôi đã được nhận làm trợ tá cho cơ quan Inlandse Betsurdiens, thời đó quả là một địa vị vinh dự.

Họ có một căn nhà nhỏ ở Sukardja, và đây chính là nơi tôi, đứa con đầu lòng của họ, đã chào đời vào ngày 19 tháng 9 năm 1922. Sau này mẹ tôi kể lại cho tôi nghe: 'Ngày con sanh là cơ hội lớn cho mẹ, vì con là đứa con đầu lòng của mẹ. Lúc đó cha mẹ đang ở một thị xã nhỏ không có y sĩ hay bà đỡ chuyên nghiệp như thời tân tiến hiện nay.'

Một bà già có kinh nghiệm đỡ đẻ trong làng mà chúng tôi gọi là 'dukun beramak' đã giúp mẹ tôi đem tôi ra đời. Dây rốn được cắt đứt khỏi cái nhau bằng một khúc tre mà cạnh được chuốt bén sắc như dao cạo. Tôi được đặt nằm trong một cái giỏ đan bằng tre trong vườn, để trình với bà con lối xóm là tôi đã ra đời với đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của một công dân đối với xã hội. Khi tôi hỏi mẹ là mình đã phản ứng ra sao lúc đem ra trình làng như vậy, thì bà đáp là tôi đã khóc thét như muốn đứt hơi.

Vị hướng đạo tâm linh của tôi là Bapak Muhammed Subuh sau này đã giải thích là những đứa trẻ sanh ra đời thường hay gào khóc vì phiền não. Sở dĩ vậy vì chúng đến từ 'nơi chốn là thiên đường' tới 'thung lũng của lệ sầu'. Đó là cái trái đất của chúng ta, và đây không phải là một cơ hội khiến đứa bé hân hoan. Mặt khác, đối với những người nhờ họ đứa bé sinh ra, thì đó là một biến cố vui mừng.

Tuy nhiên, tôi tin lí do chính khiến mình gào khóc là bởi tôi đã bị đặt nằm trong một giỏ tre cứng không lấy gì làm êm ái cho lắm. Tôi trần truồng và bị ruồi muỗi bao phủ. Và người ta đã để tôi trần truồng để bằng cách đó đem khoe với hàng xóm. Bởi hiển nhiên tôi là một đứa bé trai, nên cha mẹ tôi phần nào được hãnh diện, vì đã có một đứa con đầu lòng là con trai. Vì hồi đó cũng như hiện nay ở Đông phương, người ta vẫn mong cầu con trai hơn con gái.

Đối với những đứa em trai và em gái sinh ra sau thì lại khác hẳn. Với chúng thì lúc đó đã có y sĩ và bà đỡ chuyên nghiệp, những kẻ tốt nghiệp ở trường y khoa, làm việc theo những phát minh mới nhất của y học. Lúc đó những danh từ như 'vệ sinh' và 'khử trùng' đã trở nên thông dụng. Hơn nữa, những đứa em trai và em gái của tôi đã được đặt nằm trong nôi êm ái bọc gấm, có mùng che ruồi muỗi.

Tuy thế, tôi đã sống sót. Tôi sinh ngày thứ ba (Selasa) theo dương lịch và ngày 'Pon' theo âm lịch. Đó là ngày 19 tháng 9 năm 1922. Mỗi ngày Salesa Pon trong suốt thời thơ ấu, mẹ tôi đã chi li quan tâm tới những cúng lễ nhỏ bé, đem nó tới chùa Hồi gần nhất để các bô lão trong làng tụng kinh Koran cho sự an toàn, hạnh phúc và sự may mắn trong suốt cuộc sống tạm bợ trên trần gian của tôi. Vì có tất cả là 9 đứa con, nên mỗi năm có 9 selematans, điều này đã phải khiến cha mẹ tôi tốn kém không ít.

Nhưng trong cái xã hội của chúng ta thì sự an toàn, hạnh phúc và may mắn, là những cân nhắc đứng hàng đầu, bằng mọi giá. Cho nên, đối với người dân trên quần đảo có tên là Nam Dương, thì những lễ lạc gọi là selematan hay bằng một danh từ nào khác, là đề tài chánh yếu trong cuộc sống họ.

Lễ 'selematan' là điều gì như lễ cúng. Nó gồm một giỏ đầy gạo nhuộm vàng với củ nghệ<sup>1</sup>, rau cải, bánh đậu nành như bánh tahu và tempe, với một ít thịt. Thông thường lễ vật phải có đủ một con gà. Tất cả những thứ đó đặt ngay ngắn trên một cái khay bằng tre mà chúng tôi gọi là tampah.

Nguồn gốc của selematan là đạo Hindu, nhưng những người theo đạo Hồi ở Nam Dương vẫn tiếp tục tuân theo.

Năm học dự bị, tôi được gửi đến một thị xã nhỏ kề cận là nơi có một trường học hằn hoi. Hồi đó vì không thể đi đi về về căn nhà của cha mẹ mình, nên tôi được giao phó cho một gia đình chăm nom mình. Điều đó xảy ra tại một thị xã nhỏ ở trung bộ Java tên là Purlalingga.

Trong thời gian này, bệnh dịch tả lan khắp vùng, khiến nhiều người chết, cả già lẫn trẻ. Lấy làm lo vì chứng bệnh này, người đàn bà trông coi tôi đã cột cổ chân và bàn chân

*1 Có lẽ như xôi vàng của người Việt*



tôi lại. Khi tôi hỏi lí do tại sao, bà đáp là linh hồn tôi phải lưu lại trong thể xác, để không ma quỷ nào bắt nó được. Đó là nguyên nhân khiến người ta đã dùng 'benang lowe', một loại sợi bông có thể đứt một cách dễ dàng. Tôi được cho hay loại sợi này có thể giữ cho linh hồn liền với thể xác, trong khi xích sắt, dây thừng bằng da không có hiệu quả cự lại ma quỷ gây nên bệnh tả và bệnh dịch hạch, lũ quỷ tìm cách làm cho linh hồn không bám vào thể xác nữa, hay đứt bỏ nó.

Đó là nhập môn đầu tiên của tôi về những điều liên quan tới ma quỷ. Nhưng tôi đã không thấy lo sợ hay buồn phiền. Lúc đó tôi còn quá bé để hiểu được cái chết có nghĩa là gì.

Năm 1936, trong lúc đang học ban tiểu học tại Mandiraya ở trung bộ Java, tôi mắc bệnh, và cổ tôi bắt đầu sưng phồng lên. Tôi đang học lớp 3 hay lớp 4 gì đó. Vì không có y sĩ và trợ y tại một nơi nhỏ bé như Mandisaya ở trung bộ Java, nên cha tôi đã nhờ tới một bà có kinh nghiệm chữa trị những căn bệnh nhẹ.

Bà này đã chữa bệnh cho tôi bằng cách lấy một nắm gạo bỏ vào miệng, lẩm bẩm đọc lời chú và phun các hạt gạo đã nhai vụn vào cổ tôi. Một vài hạt đã bắn cả vào mắt tôi, làm tôi bật khóc. Bà nói với cha mẹ tôi là cơn đau sẽ lan khắp cổ. Vì không có sẵn thuốc men, nên 'kapur sirih'<sup>2</sup> đã được bài chế. Loại thuốc đó được thoa trên khắp cổ tôi; khi khô cứng lại, nó tạo nên một cảm giác ấm áp. Sáng hôm đó lúc đang ngủ, trong mộng tôi thấy hai sinh linh kì dị xuất hiện bên cạnh chỗ tôi đang nằm. Chúng có hình dạng của một bình trà thô sơ với hai cánh tay dài. Với hai cánh tay đó, chúng phát vào cổ tôi, trước tiên đằng trước cổ, kể đến bên phải và bên trái. Chuỗi sự kiện đó tương ứng với quá trình căn bệnh của tôi, vì trước hết phía trước cổ tôi sưng lên, kể đến là phía bên phải và bên trái. Cơn sốt của tôi lên rất cao.

*2 Theo nguyên chú, vôi để nhai trầu.*

Cuối cùng, một y sĩ thường đến nơi chốn này mỗi tuần một lần, trên đường đi thi hành nhiệm vụ mình, đã dừng chân lại. Ông cho tôi uống Gardan, một viên thuốc như Aspirin thời đó, và những viên thuốc đó đã làm ngưng cơn sốt và cơn đau của tôi.

Cho đến nay, tuy đã ngoài lục tuần, và trong lúc tranh tối tranh sáng của cuộc đời, tôi vẫn không thể xoá bỏ khỏi kí ức mình hình ảnh của những con ma quỷ có hình dáng một bình trà.

Như tôi đã đề cập tới trước đây, vì không có trường học ở ngôi làng cha mẹ tôi ở, nên tôi đã được gửi đến học tại một ngôi trường khá xa nhà cha mẹ tôi. Trong lúc theo học tại đó, tôi đã sống với một gia đình người Hoà Lan. Ở trường học đó, người ta chỉ nói toàn tiếng Hoà Lan.

Vì gia đình Hoà Lan này theo đạo Tin Lành, nên tôi đã phải dự lễ nhà thờ mỗi ngày chủ nhật, nơi tôi theo tín ngưỡng đó, và phải học ngay cả sách giáo lí vấn đáp (của đạo Tin Lành). Vì thế, tôi khá quen thuộc với học thuyết của Ki Tô giáo, làm quen với Thánh Kinh, với bài kinh 'Lạy Cha', tuy tôi xuất thân từ một cơ bản Hồi giáo. Song thân tôi là những tín đồ thuần thành của Hồi giáo, và đã thực hiện chuyến hành hương tại Mecca, do đó họ được tặng cho danh hiệu yêu yếu Hajji và Hajja. Vậy, cha tôi đã thành Hajji Soerodjo và mẹ tôi là Hajja Soehwartinah. Khi họ chết, những danh hiệu đó được khắc vào bia mộ.

Trong thời của người Hoà Lan, chúng tôi đã được khuyến khích mỗi ngày học nhiều giờ để trở thành học giả và được đưa cho những cuốn sách ngoại khoa để đọc. Khi quân đội Nhật đến, mọi việc đều thay đổi. Trường học của chúng tôi trở thành trại lính. Thay vì bút chì và bút mực, chúng tôi có những khẩu súng bằng gỗ. Những lớp học của chúng tôi thường trở nên vắng vẻ, vì những kẻ là học sinh như chúng tôi phần đông ở ngoài đường hay trên đồng ruộng,

học cách thao diễn và tổ chức thành trung đội, đại đội hay tiểu đoàn. Người ta dạy cho chúng tôi cách chiến đấu với súng gắn lưới lê, cách di chuyển trên đường phố và đồng ruộng tìm chỗ ẩn nấp. Cuối cùng, người ta còn dạy cho chúng tôi ngay cả việc bắn với đạn thật. Mỗi ngày, chỉ có một vài giờ chúng tôi ở trong lớp. Tại đó chúng tôi chỉ học tiếng Nam Dương và tiếng Nhật, vì tiếng Hoà lan và tiếng Anh bị cấm đoán bởi là ngôn ngữ của kẻ thù.

## Những năm sau đó

Khi Sukarno và Mahd. Matta tuyên bố nền độc lập của Nam Dương, tiếp theo sự đầu hàng của Nhật Bản, chúng tôi những người trẻ của Nam Dương tự động trở thành binh lính và sĩ quan của chế độ mới. Tôi nhập ngũ làm sĩ quan với cấp bậc thiếu úy và phục vụ trong một đơn vị tình báo trực thuộc bộ tổng tham mưu.

Tôi đã cố học luật, nhưng điều đó không thành tựu được, vì những nhiệm vụ trong quân ngũ thường kêu tôi đến một chỗ nào khác ngoài tiền tuyến.

Lối sống thất thường và sự thiếu thốn những thức ăn bổ dưỡng, sự căng thẳng thường trực, đã khiến sức khỏe tôi sa sút. Bởi thuốc men và thức ăn bồi bổ hiếm hoi và ngoài khả năng túi tiền của mình, nên tôi đã lâm bệnh khá nặng; quả thực thân thể tôi trở nên tàn tạ.

Đó là giữa những năm 1944 và 1950. Trong khi có sẵn y sĩ, thì thuốc men lại hiếm hoi, vì sự bất ổn về tài chánh và chính trị của thời đó. Cho nên, tôi bắt đầu tìm lối chữa bệnh không dùng tới y khoa.

Hồi đó có hai người chữa bệnh nổi tiếng - Dr. Sosrokartono ở Darul Salaam tại Bandung và Kakak Abdurachman ở Darul Annan tại Jakarta. Hai người này làm cho bất cứ ai được khuây khoả, những người đến kiểm họ để chữa một căn bệnh nào đó, hay để kiểm một giải pháp cho một vấn đề trong cuộc sống mình như hôn nhân, địa vị trong công việc, bệnh tật, con cái và vân vân.

Hai nhân vật này hấp dẫn tôi, vì tôi biết có nhiều người có học thức, giữ những địa vị cao, là đệ tử họ. Tôi đến

gặp họ để tìm lối chữa trị những căn bệnh kinh niên cùng với những bất lực của mình, những điều là hậu quả của những căng thẳng của cuộc sống mình, những điều có vẻ là định mệnh mình.

Trong trường hợp của Dr. Sosrokartono, người ta phải đem đến cho ông một chai nước lã; kể đến, trước sự hiện diện của một trong những người trợ tá của ông, ta phải giải thích tại sao mình đến. Tôi nói với ông là tôi mong ước được cho phép đến học tại trường Mosvia ở Megalang, trung bộ Java, một trường đào tạo công chức trong thời thuộc địa của Hoà Lan. Trường này thu hút nhiều học viên, vì nó bảo đảm một địa vị tốt và an toàn. Tiếp theo cuộc viếng thăm Dr. Sosrokartono, tôi nằm mơ thấy mình được chấp nhận, và thực vậy, chẳng bao lâu, tôi nhận được điều xác nhận việc đó quả thực là vậy.

Về phần ông Kakak Abduchrachman, tôi đến gặp ông vì căn bệnh của mình. Vì ông có hàng trăm bệnh nhân, nên tôi phải nhẫn nại chờ tới phiên mình. Khi cuối cùng tôi ngồi trước mặt ông, ông hỏi tôi tại sao đến. Trong khi giải thích về căn bệnh của tôi, ông lấy bàn tay vỗ lên đầu, ngực và chân tôi, thúc giục căn bệnh đi khỏi người tôi. Ông cũng cho tôi những lá bài với chữ Ả Rập Alif trên đó, những cái tôi phải giữ gìn, nhưng bởi chúng có cái bề ngoài của sự chết, nên tôi đã liệng chúng xuống sông Ciliwung.

Kết quả cuối cùng của những cuộc gặp gỡ đó là sự việc có vẻ khả quan hơn trong một khoảng thời gian, hoặc tôi thấy mình có vẻ như được lành bệnh, nhưng sau chỉ một vài ngày, những khó khăn làm khổ tôi lại gia tăng lên. Bởi

sự thể đó cứ tiếp diễn, tôi ý thức được nếu không bình phục hẳn, mình sẽ chết. Hơn nữa, tôi có thể nhập vào cái thế giới của hai nhân vật chữa bệnh đó, cái ý nghĩ đó khiến tôi kinh sợ.

## Những năm trong Subud

Chính trong lúc đó tôi nghe nói tới một nhân vật mà người ta gọi là Bapak Muhammed Subuh Sumohadiwidjojo, một người nổi tiếng là một nhân vật vĩ đại có thể giải quyết mọi vấn đề, dù về thể chất, vật chất hay tâm linh. Cuối cùng, chiều theo sự thuyết phục gia nhập Subud của một vài người quen, tôi viết một bức thư cho Bapak Subuh đang sống ở Jogjakarta tại trung bộ Java. Một tuần sau có bức thư phúc đáp với chỉ thị khai mở cho tôi. Chẳng bao lâu sau đó tôi được khai mở. Năm đó là năm 1952.

Lúc khai mở, tôi nghiệm được một ý thức lạ lùng. Hình như cái chuồng trong đó tôi bị nhốt tung vỡ, thế giới tự động trải ra trước mặt tôi, nó không có biên giới, với chân trời bao quanh tôi càng lúc càng nở rộng.

Bởi không có một nhóm Subud ở Jakarta và không có những điều lệ đặc biệt về những tập luyện tâm linh [hay latihan kedjiwan, như điều nó thường được gọi] nên tôi tập latihan khi thức dậy lúc buổi sáng, sau khi tắm gội buổi sáng, sau bữa ăn sáng, và khi đi làm về. Buổi chiều

tôi tập latihan, và một lần nữa trước khi đi ngủ. Bất cứ lúc nào chẳng có gì khác để lấp trống thời gian, tôi đều tập latihan. Sau một tuần, tôi đến một trạng thái say sưa latihan, điều hiện nay chúng tôi gọi là một sự khủng hoảng tâm linh. Nhưng đó là một trạng thái khủng hoảng thú vị, tươi đẹp, vì tôi bắt đầu hát ngày và đêm, không ngừng.

Sau một khoảng thời gian, tôi nhận thức được mình phải vứt bỏ tất cả những lá bùa mình đang mang. Cho nên, tôi đến con sông Ciliwung chảy qua trung tâm Jakarta; tại đó tôi tổng khứ tất cả những lá bùa của mình bằng cách liệng chúng xuống giòng nước màu nâu lợt của con sông.

Đêm đó tôi có một chứng nghiệm thật kinh khủng. Những lá bùa tôi liệng xuống sông hình như có phép thần thông. Chúng giận dữ trở về gặp tôi trong hình thức một cái đầu to lớn làm bằng lửa của một con quỷ mà chúng tôi gọi là Kumamang. Con quỷ đó phun lửa vào người tôi. Tuy đã chỉ vào Subud không đầy một tuần, nhưng tôi nhận thức được lập tức mình không chạy thoát đâu được, mình phải đối diện hiện hình đó với latihan. Một cuộc tranh đấu xảy ra trong 3 tiếng đồng hồ, sau đó hiện hình đó hoàn toàn biến mất.

Những chứng nghiệm của tôi vẫn chưa dứt. Một hay hai tuần sau, tôi được một giọng nói trong ngực đánh thức dậy mình khỏi cơn ngủ: 'Thức dậy đi! Thức dậy đi! Đừng ngủ! Coi chừng!' Khi mở mắt, tôi trông thấy trước mình một khuôn mặt kinh khủng màu xám, nó có vẻ như có ý định làm hại tôi hay giết tôi chết. Một cuộc tranh đấu khác xảy ra, kéo dài hầu như suốt đêm. Tới lúc chấm dứt, tôi nghe thấy một giọng nói từ một chỗ trong ngực bảo mình buổi sáng đừng đi khỏi nhà, mà hãy núp đằng sau một bụi cây đằng trước nhà.

Ngày hôm sau, tôi tuân theo những chỉ dẫn đó bằng



cách ở nhà và núp đằng sau một bụi cây, làm bộ như đang làm một vài công việc trong vườn. Chẳng bao lâu sau khi hết buổi sáng, một chiếc xe hơi đẹp đẽ màu xanh dừng lại trước nhà tôi, và một người đàn ông bước ra khỏi xe. Tôi nhận diện được người đàn ông đó là một kẻ muốn cưới vợ tôi, nhưng hắn đã lập gia đình và không thể lấy vợ tôi.

Khi thấy tôi, hắn bị sốc tới nỗi hắn chạy trở về xe hơi mình và lái nó đi chỗ khác.

Sau đó tôi mới vỡ lẽ. Tôi nhận thức được hắn là một kẻ rất giàu có, hắn đã thuê một tên phù thủy để loại trừ tôi với pháp thuật của tên phù thủy đó. May thay, tôi đã theo tập lối tu của Subud, điều đã che chở tôi và không cho những pháp thuật quái ác của hắn đụng vào mình.

## Tên Subud của tôi

Năm 1953 Bapak Muhammad Subuh đã đặt tên tôi là Sunarto Brodjolukito.

Khi sinh ra tôi được đặt tên là Untung, có nghĩa là may mắn, và tuy mọi việc tốt có, xấu có, nhưng tôi luôn luôn được may mắn trong suốt thời niên thiếu.

Sau này, tôi có một cái tên chính thức là Soeroto, có nghĩa là một chiếc xe ngựa tốt. Nhưng theo vị hướng đạo tâm linh của tôi là Bapak Muhammed Subuh, cái tên đó không thích hợp với tôi. Mặt khác, tất cả những bạn bè và những người quen biết bên cạnh tôi, lại khăm khá bằng cách khiến tôi gãi gãi họ, dù trong việc học hành, công việc, sự nghiệp hay thương mại của họ.

Theo Bapak, thực chất nhân cách của tôi là bất cứ người nào đến gần tôi, hay hợp tác chặt chẽ với tôi, chắc chắn sẽ thành công trong bất cứ những cố gắng nào mà họ thực hiện.

Cho nên, Bapak đã khuyên đổi cái tên Soeroto thành Sunarto Brodjolukito. Sunarto có nghĩa là ánh sáng, và Brodjolukito có nghĩa là tâm tư sắc bén.

Thực ra, Brodjo là một cái keris, một cây dao găm của

người Java, và Lukito có nghĩa cái keris có nhiều đường cong, cả hai mặt đều sắc bén. Theo Bapak Muhammed Subuh, điều đó có ý nghĩa trong cuộc sống xã hội của mình, tôi phải cho những kẻ hợp tác với mình hiểu là trong bất cứ nỗ lực nào có sự góp sức của đôi bên thì phải mỗi bên được một nửa, vì sự thành công của họ được bảo đảm qua việc hợp tác với tôi. Tình trạng nội tại của tôi là điều khiến bạn bè và những người quen biết tôi được thành công. Một cái tên, dù chỉ là một cái tên, chắc chắn là điều có giá trị và ảnh hưởng tới người mang cái tên đó, dù đó là bất cứ ai, theo cái nghĩa của nó.

Một thí dụ về điều đó: tôi được cơ hội làm giám đốc của một ngân hàng, một ngân hàng Subud, ở Medan, bắc bộ Sumatra. Lúc thành lập, ngân hàng không có tiền, nhưng khi tôi quản trị ngân hàng, tiền đến từ mọi nơi, khiến ngân hàng hoạt động có thành quả. Nhưng sau này, một nhân vật không ưa lối quản trị ngân hàng của tôi, đã tống tôi ra ngoài, hậu quả là tiền đầu tư vào ngân hàng chẳng bao lâu tiêu tan, những kẻ bỏ vốn bị mất tiền, và chính ngân hàng cũng bị vỡ nợ.

## Kalimantan

Ngày từ năm 1951 Bapak thường nói tới Kalimantan. Bapak nói Kalimantan gồm hai từ : kali có nghĩa là sông, và antan là một từ mà gốc là từ intan, có nghĩa là kim cương. Bapak nói có kim cương ở Kalimantan, nằm gần trên mặt của lòng sông, có cả vàng và bạc nữa.

Vì lúc đó được rảnh rỗi, nên tôi hỏi Bapak mình có được phép tổ chức một đoàn thám hiểm vào Kalimantan hay không. Nhưng Bapak đã bác bỏ cái đề nghị đến Kalimantan của tôi với lí do là điều đó chưa tới đúng lúc.

Tuy nhiên đến năm 1975, khi tôi sắp về hưu, Bapak gọi tôi đến và đề nghị tôi đến Kalimanta để tận mắt thấy được sự thật của hải đảo đó. Người cũng nói là tôi nên đem đàn cừu của mình từ vùng núi của tây bộ Java tới Kalimantan<sup>3</sup>.

*3 Move my sheep from the mountain area of West Java to*

Trong chuyến đi này, tôi đem theo những người anh em thân của mình là Mahmud Branting và Sofyan Brugger, vì họ có đủ ngân khoản cho cuộc du hành vĩ đại đó. Trước hết, chúng tôi đáp phi cơ tới Banjarmasin, một thành phố lớn gần bờ biển phía nam, vì hồi đó không thể đáp phi cơ thẳng tới Palangkaraya chúng tôi lưu lại Banjarbaru, cái phi trường nhỏ bé của Banjarmasin.

Chúng tôi trú ngụ trong một căn nhà nhỏ, nơi tôi có một căn phòng nhỏ. Trong một đêm, tôi tình cờ rọi đèn nháy lên sàn nhà của căn phòng mình. Lạ lùng thay, ánh đèn xuyên qua mặt đất, xuống sâu khoảng 5 thước, cho thấy một con rỗng nhỏ dài khoảng một thước. Sáng hôm sau, khi tôi nói cho người chủ nhà hay về điều nhận thấy đó, ông ta bảo con rỗng đó tiêu biểu cho một kim cương khoảng 50 carat.

Một buổi chiều khác trong cuộc thăm viếng của mình, tôi thấy mình bị hàng ngàn sinh linh thiếu đầu bao quanh, chúng lơ lửng trên mặt đất khoảng một thước. Khi trông thấy những điều đó, tôi hiểu rằng những sinh linh đó là nạn nhân của bọn săn đầu người. Khi tôi tự hỏi mình tại sao những sinh linh đó lại có nhiều như vậy, thì sự giải đáp là Kalimantan đã có từ mấy ngàn năm, và suốt thời gian đó đã có bọn săn đầu người. Một người Dayak<sup>4</sup> bị hồn của một tên săn đầu người nhập vào, sẽ cảm thấy mình bắt buộc phải đi săn đầu của một người khác, đặc biệt một người của một bộ lạc khác. Các bạn cứ yên tâm, tôi đã có những đề phòng đặc biệt, để đầu mình khỏi rơi vào tay bọn người săn đầu! Trong một dịp khác, trong khi đang ngủ, tôi ý thức được có một cánh tay dài làm mình ngủ say.

Mỗi chiều, từ 7 giờ chiều cho tới nửa đêm, tôi trông thấy một sinh linh kì dị nhìn xuống chỗ cắm trại của mình.

---

*Kalimantan : đến chỗ khác làm ăn hoạt động.*

*4 Theo nguyên chú là một thổ dân trong số những thổ dân của Nam Dương sống tại Borneo và quần đảo Sulu.*

Sau khi về nhà từ chuyến đi đầu tiên tới Kalimantan, tôi cảm thấy đau ốm và dạ dày mình bị xáo trộn vô cơ chánh đáng. Ngay cả những y sĩ khám cho tôi cũng không thể định được căn bệnh. Khi tôi hỏi Bapak về căn bệnh của mình, người nói: 'Brodjo, con đã đánh giá thấp mãnh lực của trung tâm trái đất.' Sau này, Bapak cho tôi một cái rajah<sup>5</sup>, nó khiến tôi lành bệnh tức khắc.

---

*5 Theo nguyên chú, một rajah có thể có nhiều hình thức. Trong trường hợp đặc biệt này, Bapak lấy một tấm giấy trắng chưa có gì viết trên đó, vẽ lên đó những hình gì đó, hay viết lên đó những chữ gì đó, trong một trạng thái latihan. Khi nhận được cái rajah đó của Bapak, Pak Brodjo trước tiên làm latihan. Kể đến, ông đốt cái rajah đó và để những tro của nó trong một li nước lã. Ông uống nước đó. Sau khi đã làm điều đó, ông lại đổ nước vào li, và uống hết nước.*

## Nhiệm vụ Subud đầu tiên

Nhiệm vụ đầu tiên của tôi ở Subud là tại Medan bắc bộ Sumatra. Năm 1956 Bapak cho gọi tôi đến và người bảo tôi nên dọn về Medang để đứng đầu một ngân hàng đầu tiên mà Subud đã thành lập. Tuy là một ngân hàng nhỏ không có nhiều vốn liếng, nhưng nó là một ngân hàng có giấy phép hoạt động hẳn hoi. May thay cho ngân hàng của chúng tôi, ngân hàng Mestika, nó được sự tài trợ của một ngân hàng lớn hơn là ngân hàng Ngagerasi Indonesia, khiến nó có thể tồn tại.

Vì vậy, tôi sắp xếp mọi việc để đến tới Medan bằng phi cơ của hãng hàng không Garuda Indonesian. Bapak, Ibu Siti Sumari và hội viên Subud ở Jakarta, ban cho vợ chồng tôi cái vinh dự lớn lao tiễn đưa chúng tôi. Tuy nhiên, khi chúng tôi đáp xuống Medang, tình cảnh trái ngược hẳn, vì không có hội viên Subud nào ra đón chúng tôi. Đối diện với bài học thiết thực đầu tiên trong vấn đề này, tôi hoàn toàn quy thuận và nhận được một trạng thái latihan yên tĩnh. Chẳng bao lâu sau đó, một hội viên Subud vẫn thường ghé tới Jakarta để gặp Bapak đã xuất hiện tại phi trường, và đem chúng tôi về một nơi chốn tại đó chúng tôi sẽ trú ngụ cho tới khi kiếm được nhà riêng.

Thực ra, trước khi rời khỏi Jakarta, tôi đã đoán trước tình cảnh đó, vì hồi đó người dân Java tại miền bắc Sumatra

không được coi trọng, mà bị coi là cu li hay dân lao động.

Vào những ngày đầu trong nền độc lập của chúng tôi, người Nam Dương không cảm thấy mình được thống nhất. Chính sách của người Hoà Lan là chia để trị, hậu quả là người dân của quần đảo Nam Dương không có ý niệm về một quốc gia. Vì vậy, trên những chiếc áo binh chúng của chúng tôi thường có hàng chữ 'Binnekhal Tungal Ika' có nghĩa là 'nhất diện trong đa diện'. Niềm hi vọng là một ngày nào đó sẽ người dân Nam Dương sẽ được thống nhất.

Tôi thường làm những luyện tập tâm linh của mình bất cứ lúc nào chúng đến với mình một cách tự nhiên, tại bất cứ đâu. Sau khi tới Medan, không ít thì nhiều chúng tôi đã định cư ở cái nơi chốn mở mẽ này của mình, việc tôi tập latihan một mình không có gì là bất thường.



*Hồ nước, công viên quốc gia, ở Ontario - ảnh của Lê Nguyễn*



Trong những buổi latihan, tôi thấy mình bị một đám sinh linh đầu trâu tấn công. Lũ ma quỷ có tới hàng trăm và hàng ngàn con. Cách tự vệ duy nhất của tôi lúc đó là gào thét về phía đám ma quỷ. Với một tiếng thét của tôi, một đám sinh linh đó bị giết chết, như tôi đã dùng súng liên thanh. Hết tiểu đoàn này tới tiểu đoàn khác của đám quái vật đó nhào tới và bị tiếng thét của tôi càn quét. Chúng hình như đến từ vùng núi dài Bukit Barisan trải từ bắc tới nam Sumatra. Những trận chiến đó kéo dài trong khoảng 2 ngày và 3 đêm, sau đó chúng đầu hàng bằng cách quy trước mặt tôi, nằm phủ phục trong sự quy phục hoàn toàn. Một điều lạ nhưng có thật là kể từ đó trở đi mọi người dân Medan đều có vẻ rất tử tế với tôi. Bất luận tới nơi nào, tôi luôn được cho chỗ ngồi danh dự và được đối xử rất mực cung kính.

Những kinh nghiệm đó và nhiều kinh nghiệm khác tương tự mà tôi đã có trong cuộc sống Subud lúc ban đầu của mình, khiến tôi hiểu được rằng cái hành tinh mà chúng ta gọi là trái đất này, là nơi cư ngụ của ma quỷ mà mắt phàm không trông thấy. Những con người đang sống trên trái đất tựa như những con rối trống rỗng bị sức mạnh hạ đẳng thao tác, và họ phải làm theo những gì đám ma quỷ vô hình đó sai mình làm.

Sự thay đổi hoàn toàn trong thái độ của người bắc Sumatra đối với tôi hiển nhiên đã xảy ra, nếu tôi có thể nói vậy, vì 'âm phủ' đã nhận thức được sự ưu việt của tôi.

Tôi đi tới kết luận cái hành tinh gọi là trái đất này chủ yếu là nơi cư ngụ của ma quỷ, và những con người chỉ tạm thời sống trên cái hành tinh này không ít thì nhiều bị lệ thuộc vào những sinh linh trên thực tế đã làm chủ được họ. Nói tổng quát, con người làm theo những gì những sinh linh đó muốn.

Câu chuyện tôi sẽ kể cho các bạn nghe xảy ra năm 1956

ở Medan, trong căn nhà nhỏ hẹp của chúng tôi tại phố Jalan Sei Putih. Căn nhà đó nhỏ, chỉ có hai phòng ngủ, một hành lang và một phòng ăn. Phía sau nhà là một phòng phục vụ<sup>6</sup> và một nhà bếp. Tôi ngủ trong phòng ngủ chính nằm trong ngay mặt tiền của căn nhà. Tôi mang theo một cuốn Kinh Thánh nhỏ mà tôi đọc đi đọc lại. Đọc Kinh Thánh cũng giúp tôi học tiếng Anh.

Tại cái phòng ngủ đó vào một ngày kia, khoảng 2 hay 3 giờ trưa, một sinh linh tràn đầy ánh sáng xuất hiện, đến phía tôi và đứng trước mặt tôi. Người đó tự giới thiệu mình là Jesus Christ. Nguồn sáng thoát ra từ vị đó chói hơn ban ngày. Tôi cúi mình xuống trước mặt vị đó, nằm phủ phục trong khi nói những lời: 'Xin Chúa đừng đùng vào con, vì con là một kẻ tội lỗi.' Rồi Jesus gật đầu và biến mất.

Sau cuộc thăm viếng đó, tôi được tiếp đón tại mỗi căn nhà của người Ki Tô giáo, tại nhà thờ hay bất cứ chỗ nào có người Ki Tô giáo sống.

Vào một dịp khác, tôi chợt thức dậy và thấy trước mặt mình ông Sjafrudim Ahmad, người chồng quá cố của Ibu Siti Hardiyati. Ông lưu lại khá lâu, nói với tôi ông đã chết. Khi tôi hỏi ông mình có thể đùng vào người ông hay không, ông đưa bàn tay cho tôi. Nó lạnh tựa nước đá.

---

<sup>6</sup> Utility room: chỗ để máy giặt, dụng cụ v.v...

## Nguy cơ Cộng Sản

Trong những năm 1962 và 1963 Nam Dương bắt đầu có chiều hướng chính trị tả khuynh. Tại khắp nơi cờ của người cộng sản tung bay. Và chỉ những nơi cờ cộng sản tung bay là những nơi có tiền.

Tình cờ trong khoảng thời gian đó Y.M. Bapak và gia đình về sống tại một vùng ngoại ô của Jakarta có tên là Cilandak. Cái nơi chốn họ sống tại Cilandak là nơi gọi là Wisma Subud. Ngoài căn nhà của Bapak còn có trong cái khu vực rộng lớn đó nhiều gia cư khác của ngoại kiều, những người đã đến sống gần Bapak ở Wisma Subud. Nhưng lúc này nguy cơ cộng sản mỗi lúc mỗi thêm trầm trọng, nên ngoại kiều phải ra đi. Chỉ còn lại người bản xứ Nam Dương. Chúng tôi trở thành một tổ chức bán quân sự để chống lại cộng sản.

Cho mục đích đó chúng tôi mua súng trường và súng lục. Với sự cộng thêm của một vài hội viên trong quân đội, Wisma Subud trở thành trại lính nhỏ với Bapak là chỉ huy trưởng. Chúng tôi tập bắn súng với chính Y.M Bapak là một tay súng. Chúng tôi canh gác liên tục, điều đó chỉ cho phép chúng tôi được ngủ một vài tiếng đồng hồ mỗi sáng. Buổi chiều, khi không tuần tiễu trong khu vực, chúng tôi thường tụ tập để hưởng những giây phút có mặt bên nhau, và trò chuyện với Y.M Bapak.

Sau khi đảo chánh của cộng sản thất bại, nói chung đời sống trên cả toàn quốc lẫn Wisma Subud trở lại mức bình thường.

## Đi tìm vàng

Năm 1953 vợ chồng tôi đến Canada để kiếm vàng. Một nhóm võ sinh Karate dưới sự lãnh đạo của Michael Kelly đã mời vợ chồng tôi đến Canada. Vấn đề là anh ta biết tôi biết được chỗ nào tìm thấy vàng.

Trước đó, tôi đã tiếp nhận được do thám nghiêm là có một mỏ vàng phong phú cách 300 cây số về hướng tây bắc nơi chúng tôi trú ngụ tại Canada - một thành phố tên là Oshawa sát hồ Ontario.

Cho nên vào một ngày nọ, tất cả bọn chúng tôi đều lên xe đi kiếm mỏ vàng đó. Sau vài giờ lái xe về hướng tây bắc, tôi trông thấy bên phải mình một ngọn đồi lớn mang hình thù cái đầu của một tù trưởng da đỏ, có đầy đủ ngay cả những chi tiết về những lông chim đại bàng trên đầu. Tôi hiểu là người tù trưởng đó (ngọn đồi đó) đã hiện diện ở đây từ mấy ngàn năm, và 'ông' đang ngồi trên một đồng vàng. Và ngay lúc đó tôi cũng biết là mỏ vàng đó được dành cho toàn thể nhân loại.

Khi tháng 3 gần kề, chúng tôi lên đường kiếm ngọn đồi đó. Công cuộc tìm kiếm của chúng tôi không dễ dàng, vì tuyết nặng rơi bắt đầu bao phủ toàn vùng. Lớp tuyết dày đặc bắt buộc chúng tôi phải bước đi một cách rất chậm chạp. Thêm vào những khó khăn của chúng tôi là sự bộc phát của chứng bệnh dại<sup>7</sup> nó ảnh hưởng tới chó và những

---

<sup>7</sup> Nguyên văn: *rabies*: bệnh virus nguy hiểm làm cho chó, cáo và các động vật khác phát điên, truyền sang người thường bằng một vết cắn.

thú vật khác, điều đã khiến chính phủ ban hành đạo luật buộc ta bắn chết bất cứ con thú nào trông thấy.

Tuy chúng tôi không thể tìm thấy lại cái nơi chốn tôi đã trông thấy cái đầu của người tù trưởng, nhưng tôi biết nó sẽ luôn luôn và mãi mãi ở đó.

Nửa đêm nọ, trong lúc đang ở thành phố Oshawa gần bờ hồ, tôi nghe thấy tiếng động của một chiếc thuyền. Bức tường của căn nhà trong đó tôi ở chợt biến mất, và tôi có thể trông thấy hồ Ontario và một chiếc tàu ngầm. Một người thủy thủ trên chiếc tàu ngầm tiến về phía tôi. Hắn có hình dáng của một ván lướt sóng (surfboard) và cao khoảng 3 thước. Hắn tiến về phía tôi và muốn đánh nhau, nhưng tôi trang bị với một cây gậy và sẵn sàng chờ hắn.

Kế đến, hình như viên thuyền trưởng đã ban lệnh cho hắn rút lui và để tôi một mình. Bức tường của căn phòng xuất hiện trở lại, và toàn trạng trở nên bình thường trở lại.

## Một vài chuyến đi nước ngoài

Vào năm 1970, không bao lâu sau khi Ibu Subuh qua đời, vợ chồng tôi được Bapak Muhammad Subuh cử đi Nam Phi. Đó là chuyến du hành đầu tiên ngoài Nam Dương của tôi. Trên đường tới Nam Phi, chúng tôi ghé ở lại Pháp một ít lâu.

Chúng tôi trước hết tới Paris, nơi chúng tôi ở một vùng ngoại ô cổ xưa. Tại cái khu cổ xưa đó của Paris, mọi nhà cửa đều xây bằng gỗ. Căn nhà chúng tôi cũng không ngoại lệ, nên khi chúng tôi bước từ phòng này qua phòng khác, căn nhà gỗ tạo nên một âm thanh đặc biệt.

Một đêm, nghe thấy tiếng chân bước, tôi nhảy vội khỏi giường và trông thấy một nhân vật kì dị đứng trước mặt. Hẳn loã thể, toàn thân đỏ rực. Đầu hẳn trông giống đầu một con dê, và hẳn có một cái sừng. Vì hẳn trần truồng, nên tôi có thể trông thấy dương vật của hẳn có hình thù một mũi tên. Hai chân hẳn giống hai chân một con dê, và hẳn có móng vuốt. Một cuộc đấu tranh xảy ra, nhưng hẳn đã bỏ đi, khi tôi làm như muốn đánh hẳn. Con quái vật đó phải là một con ma cư ngụ nơi đây. Bất cứ ai nắm trong quyền lực của con quái vật đó sẽ trở nên một kẻ làm nô lệ cho dục tình, một kẻ dâm đăng, và sẽ tiếp tục là như vậy trong lúc còn bị sinh linh đó kiềm chế.

Trong cuộc du hành đầu tiên của mình ngoài Nam Dương, tôi nhận thấy bà vợ thứ hai của mình, Ulfiah, lâm vào một trạng thái khủng hoảng tâm linh. Nhờ tập latihan một cách nghiêm chỉnh, Ulfiah đã nhận được thiên ân từ cõi trên. Bà đã cho mình được phúc đức rất nhiều, khi thấy mình đứng chung với nhiều vị thiên sứ, trong đó có thiên sứ Salomon.

Chuyến thăm viếng nước Pháp đó không là chuyến thăm viếng đầu tiên của vợ chồng tôi. Vào tháng 2 năm 1961 Ulfiah đã bày tỏ lòng ước mong được gặp lại những người thân trong gia đình mình ở bên Pháp, vì bà đã không thể thăm họ từ nhiều năm qua. Khi coi lại phần tài chánh dành dụm của mình, chúng tôi ngạc nhiên thấy một số tiền lớn là 8000 Mỹ kim. Đó là điều bất ngờ nhất, bởi tiền hưu bổng của tôi chỉ dưới 200 Mỹ kim một tháng, và bà vợ tôi lãnh một số lương nhỏ nhoi từ một ngôi trường của người Pháp, nơi bà dạy học. Như vậy thì làm sao chúng tôi lại có một số tiền lớn như thế? Quả thực đã có một số bạn bè thương tình đôi lúc tặng một ít tiền để chúng tôi sống qua ngày. Nhưng tất cả chỉ có thể thôi. Và chúng tôi cũng không làm việc cho một kinh doanh lớn nào của Subud, và nếu tôi hiểu không lầm, trong đó ban quản trị được trả lương hậu hĩ.

Thượng Đế Tối Cao đã và đang khoan dung nhất với chúng tôi. Vì chuyến du lịch qua Pháp là một chuyến mạo hiểm lớn cho cả hai vợ chồng, nên chúng tôi xin được phỏng vấn Bapak, và điều đó được người chấp thuận.

Trong cuộc diện kiến hơn một tiếng đồng hồ đó, Bapak rất vui khi nghe nói Ulfiah đã nghiệm được sự gần gũi và hợp hoà đồng thiên sứ Salomon. Bapak giải thích bà sẽ được thần tài gõ cửa. Như chúng tôi được biết, Salomom là thiên sứ của phú quý và thịnh vượng.

Điều khiến tôi ngạc nhiên, Bapak chỉ ngón tay vào tôi và bảo 'Brodjo, con sẽ được mọi người trên thế giới mời đến.' Không trông đợi nghe được một lời phát biểu như thế, tôi sửng sốt. Biết được nhiều nhóm Subud đang khó khăn về tài chánh, tôi không muốn chấp nhận lời phát biểu đó của Bapak. Nhưng cái tính khí người Java của mình đã khắc phục được điều tôi không tin và chấp nhận những gì Bapak nói, tôi buột miệng nói 'Sendiki Bapak' có nghĩa trong tiếng Anh là 'At your service, Bapak'<sup>8</sup>. Nhưng làm

*8 apak, con sẵn sàng.*

sao có thể được? Đầu tôi chan chứa nhiều suy nghĩ và lo lắng về vấn đề đó, nhất là từ khi nghĩ việc làm cho Văn Phòng Tâm Linh Quốc Tế hay Văn Phòng Bapak, tôi không có một chức vụ nào trong cơ cấu Subud, ngoại trừ là một người 'huynh trưởng'.

Ngay cả điều đó cũng không hoàn toàn được thiên hạ tâm phục.



Trong lúc tôi vẫn còn đang cân nhắc vấn đề đó, Bapak lại chỉ ngón tay vào tôi 'Brodjo, con sẽ gặp người con của một vị vương công<sup>9</sup> đó là một hoàng tử.' Chưa hoàn hồn vì cơn chấn động đầu tiên, cơn thứ nhì đã tạo nên một sự xáo trộn khá lớn trong trí óc tôi. Con của một ông vua? Một hoàng tử tôi sẽ gặp có thể là ai? Chắc chắn người đó không là một hoàng tử tầm thường, vì những lời nói đó đã được Bapak Muhammed Subuh nói, điều đó sẽ không thể là một cuộc gặp gỡ tầm thường. Và dứt khoát có thể xảy ra điều người đó muốn được khai mở. Và tôi lại buột

---

<sup>9</sup> Nguyên văn là *rajah*: vua hay hoàng tử ở Ấn Độ.



miệng nói 'Sendiko Bapak.'

Dẫn một người nào mà gốc gác là một người có một địa vị xã hội cao vào những thể thức nhập môn (của Subud) không là chuyện dễ. Trong kinh nghiệm của phụ tá Nam Dương, việc khai mở cho một người có một chỗ đứng cao trong xã hội, một người thường có sức lôi cuốn mãnh liệt với quần chúng, không là một sự khai mở tầm thường. Bapak thường can dự vào để trợ giúp những phụ tá Nam Dương đang khai mở cho những hạng người đó, vì phụ tá thường cảm thấy đau ốm trầm trọng. Nhưng tôi đã chấp nhận sự thách đố đó và trả lời: 'Sendiko Bapak', ngay cả khi trong tâm mình tôi cảm thấy mình có thể chết. Tôi cảm tạ Bapak vì người đã cho tôi cơ hội.

Nhưng vị hoàng tử nào đây? Đó là thắc mắc của tôi. Trong lúc tôi đang cân nhắc sự việc này, Bapak dường như không thấy mệt chỉ ngón tay vào tôi, nói 'Brodjo, con sẽ nằm được trong tay hàng triệu bạc.' Điều này có vẻ như loạt phim trong TV 'Mission Impossible'.

Tôi cứng họng, không thốt nên lời mà chỉ trở mắt nhìn Bapak. 'Làm sao có thể được, Bapak?'

Tuy nhiên, tôi báo cáo cho Hội nghị Subud thế giới và ISC về căn bản của những điều Bapak đã nói với tôi. Tôi nói là nếu cần mình, họ làm ơn nên mời tôi sớm một chút, vì tôi không muốn phải chờ đến lúc phải đi mà chống gậy, hay được đẩy trên một chiếc xe lăn! Tôi chưa già tới cỡ đó, nhưng tôi thấy hay hơn là tránh những phiền phức đó cho hội viên.

Như tôi đã dự đoán trước, người ta đã trả lời là không được. Lo lắng vì những tiên đoán của Bapak về tôi, một bà phụ tá quốc tế vội đáp phi cơ tức tốc tới Jakarta, đến Cilindak để tìm hiểu điều gì đang xảy ra. Bà đã đến gặp Bapak để hỏi ý kiến, nhưng biết được sự sốt sắng đó là

căn nguyên của mối lo âu đó, Bapak trả lời có tính ngoại giao là vợ chồng tôi sắp qua Pháp để thăm gia đình bên vợ, chỉ có vậy chứ không gì khác hơn. Những lời nói đó của Bapak được báo cáo khắp nơi, đặc biệt ở Âu Châu.

Tôi hoàn toàn tán thành tiến trình của hành động đó. Như đã nêu lên trước đó, tôi không có một chức vụ đặc biệt nào trong cơ cấu của tổ chức Subud, ngoại trừ là bí thư hồi hưu của văn phòng Bapak, có lẽ còn là một huynh trưởng. Kì lạ thay, một vị nữ lưu mộ đạo, người Công giáo, hình như đã cảm động vì cái sứ mệnh Bapak đã trao cho chúng tôi. Bà cho vợ chồng tôi được quyền sử dụng vô hạn trong một năm một thẻ tín dụng của 'Diner Club's<sup>10</sup>, để chúng tôi có thể hoàn thành cái sứ mệnh mà Bapak đã trao cho.

Không ngờ những sự việc mầu nhiệm đó đã xảy ra, và cảm thấy bất cứ những gì Bapak đã tiên đoán phải xảy ra, tôi chuẩn bị những hộ chiếu cần thiết, những thị thực xuất cảnh và nhập cảnh.

Tôi chọn đến Pháp trước tiên để làm tròn lời hứa và bổn phận với gia đình, kể đến sẽ qua Hoà Lan. Tại sao lại Hoà Lan? Tôi biết Bapak rất muốn tiếp xúc với ông hoàng H.R.H Klaus, người chồng của nữ hoàng Beatrix. Theo Bapak, ông hoàng đó cần những tập luyện tâm linh của Subud để khắc phục được một vài nhược điểm tâm linh và thể chất của mình.

Tại Hoà Lan tôi có thể tiếp xúc với hoàng gia Hoà lan, nhưng chẳng có gì xảy ra, có lẽ vì tôi không đủ mạnh bạo.

Nơi đây ở Hoà Lan cũng như ở Pháp, tôi nói với những hội viên Subud đến gặp mình là tôi thực hiện những cuộc du hành này chỉ do những tiên đoán của Bapak. Tôi nói

---

*10 Diner club: quán ăn. Có lẽ đây là một thẻ tín dụng khiến tác giả được ăn uống thả cửa mà không phải trả tiền.*

với họ là về một mặt khác tất cả những chi phí về di chuyển, ăn uống, nhà cửa, đã được một vị nữ ân nhân ở Nam Dương thanh toán, trong khi về mặt khác, vì đã phục vụ gần Bapak trong nhiều năm, nên những kinh nghiệm và kiến thức mà tôi đã thu thập được trong nhiều năm qua việc được gần gũi với Bapak, những giảng giải của mình cùng với những câu chuyện liên quan tới những kinh nghiệm của mình, là những điều được dành cho họ.

Tôi cam đoan với họ là nếu điều này hoàn toàn ăn thua nơi mình, sau khi về hưu, tôi sẽ chọn một cuộc sống an vui làm một nhà nông trên núi với một vài đồng lúa và một vài ao cá. Tôi sẽ nuôi gà và cừu, sẽ trồng trái cây để duy trì bản thân mình và nuôi sống gia đình mình.

Nhưng du hành khắp thế giới đến thăm những nhóm Subud lại là một chuyện khác, mặc dù tôi quả thực thích gặp gỡ những anh chị em Subud tại bất cứ đâu trên thế giới. Trong tiếng Java có một câu nói là 'Para...keluargo' 'những liên hệ giữa những đồ đệ có cùng một ông thầy hay một vị guru, là những điều mật thiết hơn những liên hệ gia đình.'

Sự thể của vợ chồng chúng tôi là như thế. Với những hạng nhất, chúng tôi đã có những chuyến bay khá ung dung. Chúng tôi lưu lại Pháp khá lâu để tạo cho những liên hệ gia đình trở nên mạnh mẽ hơn và chặt chẽ hơn. Từ đó chúng tôi đáp phi cơ tới Hoà Lan, nơi chúng tôi trú ngụ ở Del Hague, và từ đó tới London. Vào đêm trước khi khởi hành đi London, tôi đã có hai chứng nghiệm. Cái thứ nhất là trong lúc tôi ở trong phòng mình, có một người đàn ông khổng lồ tới thăm mình với một nụ cười to lớn trên khuôn mặt. Vì căn phòng của tôi trên lầu thứ năm của khách sạn, nên khuôn mặt tươi cười của người đó đã đạt tới chiều cao đó, bao luôn cánh cửa và cửa sổ, như vậy ta có thể hình dung được người đó cao như thế nào! Bởi người đó có một nụ cười to lớn, nên tôi biết nhân vật đó là 'Goede Lobbes'.

Cái chứng nghiệm kế tiếp xảy ra, sau khi người khổng lồ đó đi khỏi. Bức tường trong căn phòng khách sạn của chúng tôi biến mất, thay vào đó tôi thấy một phòng họp rất lớn trong một lâu đài. Trên tường có những chiếc áo của binh lính. Trong phòng họp có hai chiếc ghế cổ kính. Thái tử Charles của nước Anh ngồi trên một chiếc, tôi ngồi trên một chiếc khác, đầu đội một cái mũ không vành gọi là pecci.

Hai chúng tôi chỉ nhìn nhau. Phải chăng thái tử Charles là vị thái tử mà Bapak đã tiên đoán trước đây? Chỉ thời gian mới cho hay được.

Đến London, tôi lập tức tới lâu đài Windsor, nơi thái tử Charles có một chỗ cư ngụ, không với tư cách là một phái viên, mà là một du khách. Tuy thế, trong khi có mặt tại lâu đài Windsor, tôi đã không nhận được chỉ dẫn nào trong lòng mình về việc gặp gỡ vị thái tử đó như thế nào. Chỉ tới năm 1985, ở Nam Dương, mới có một cơ hội gặp được thái tử. Ông phải đến trung tâm S.Widjojo để thị sát những văn phòng của Hội Đồng Anh quốc. Tuy nhiên, một lần nữa, có vẻ như chưa tới lúc để tôi gặp thái tử Charles, vì có một giọng nói đến với tôi trên vai trái, nói rằng quả thực sẽ tới lúc tôi gặp được thái tử Charles, nhưng tôi sẽ không là người đi kiếm ông, mà ông sẽ là người đến kiếm tôi.

Vào tháng 6 năm 1995 vợ chồng tôi đến thăm Tây Ban Nha. Trước hết chúng tôi đến Barcelona, rồi Alicante, rồi Madrid. Đó là một chuyến đi rất thú vị. Chúng tôi làm latihan và trắc nghiệm với tất cả hội viên. Sau khoảng hai tuần, chúng tôi trở về nước đi qua Nantes bên Pháp.

## Một tai nạn khác thường

Một ngày nọ trong năm 1988, tôi bị chấn động vì cái tin Robert Carré, đứa con trai lớn nhất của anh Rashid Carré, một kiều dân Pháp sống tại Wisma Subud, gặp một tai nạn khốc hại. Thằng nhỏ suýt bị chết đuối trong lúc đang lướt sóng<sup>11</sup> tại eo biển Sundra, một phần nước nối liền phía nam Ấn Độ Dương với phía bắc biển Java.

Robert Carré là một thanh niên 23 tuổi, đẹp trai, mạnh khỏe. Tai nạn xảy ra vào ngày 13 tháng 8 trên bờ biển phía bắc ngôi làng Carita, gần khu làng đánh cá ở Simbolon. Nơi đây tại Wisma Subud, ở Cilindak, vào những ngày được tự do hay những ngày nghỉ, cư dân Subud thích đến địa điểm có phong cảnh đẹp đó, một bãi tại bờ biển miền tây của Java.

Khi tôi nghe tin về tai nạn đó, một sự rung động mãnh liệt luôn từ bàn chân đến chân tôi. Điều đó không chỉ xảy ra có một lần. Mỗi lần trường hợp của Robert lôi kéo sự chú ý của tôi, một cảm giác y như vậy lại rung động từ bàn chân tới chân tôi. Do những kinh nghiệm đã có trước đây, tôi hiểu rằng có sự liên hệ của một sức mạnh ma vương.

Theo quan điểm tâm linh, đó là một kinh nghiệm đáng chú ý đối với tôi. Vì thế, tôi đã đặc biệt quan sát vấn đề đó, và khi đứng gần giường bệnh của Robert tại quân viện ở Jakarta, tôi tỉnh tâm. Một hiện ảnh xuất hiện trước mặt. Đó là một bãi biển có sóng dữ, đằng sau lớp sóng tôi trông thấy một con quái vật to lớn nó hiển nhiên đã gây nên tai nạn.

Robert Carré là một thanh niên khỏe mạnh, được nhiều

---

11 *Surfing*

bạn bè coi là một kẻ bơi giỏi. Vào lúc tai nạn xảy ra, cậu đang lướt sóng, một môn thể thao cậu ưa thích từ hơn 10 năm nay, tại cùng một địa điểm trên cái bãi biển yên lặng đó. Không may cho cậu, trong dịp đó một con quái vật vô hình với mắt phàm đã đi ngang qua đó, và nhận thấy Robert là một miếng mồi ngon.

Robert bị mảnh liệt quăng vào bờ biển trong một tư thế rất khác thường, mảnh liệt tới nỗi cậu đã gãy cổ. Đốt sống thứ 5 của xương sống đã bị ép lồi khỏi vị trí của nó, khiến tay chân cậu bị tê liệt. Đáng lí cậu đã bị chết chìm, nếu không có mấy người đàn bà gần đó trông thấy những gì đang xảy ra và kêu la cầu cứu. Chẳng bao lâu cấp cứu đến, nhưng Robert đã bất tỉnh. Trong lúc nằm dưới mặt biển, cậu đã không thể tránh khỏi hít nước vào phổi mình. Cho nên, việc đầu tiên phải làm là lôi cậu ra khỏi mặt nước, và bơm nước từ trong người ra.

Khi cậu hồi tỉnh, người ta gọi cấp cứu chuyên môn tới. Một chiếc trực thăng được phái tới từ một căn cứ không quân gần nhất, và Robert được chở thẳng tới quân viện Jakarta. Y viện đó có những y sĩ và chuyên viên nhiều kinh nghiệm sẵn sóc những binh sĩ bị gãy cổ trong lúc tập luyện quân sự.

Sự tê liệt của Robert đòi hỏi một thời gian lâu để bình phục, và cậu sẽ đi đứng lại được, cử động bàn tay đúng cách hay không (cậu vẫn chưa cầm được gì với bàn tay của mình) là điều tùy Ông Trên định đoạt. Hiện nay cậu đã xuất viện và di chuyển đây đó với xe lăn.

## Những linh hồn quá cố

Trong lúc đàm luận với những người quen, đôi khi xảy ra điều tôi có thể liên lạc với những linh hồn của người quá cố. Do đó, một vài người đã yêu cầu tôi liên lạc với những thân nhân quá cố của họ, họ đưa tôi ra nghĩa trang, nơi thân nhân họ nằm. Thực ra, những kẻ chết đôi khi không biết mình chết, vì họ như trong trạng thái ngủ. Chỉ khi tôi làm latihan gần mộ của những người đó, họ mới nhận thức được mình đã chết.

Vậy, ta có thể nói rằng latihan tiết lộ cho họ thấy hiện trạng của mình.

Chính trong lúc thăm những mồ mả đó, tôi ngạc nhiên chợt nhận thấy mình đang đứng giữa một nghĩa địa ở Pháp, tại St-Brevin-Les Pins. Sau khi nhận được một latihan mạnh trước mộ phần của nhạc phụ mình, tôi thấy phân nửa số người chôn trong nghĩa địa đã thức dậy khỏi giấc ngủ lâu dài của mình. Quả thực tôi đã thấy quan tài trở lên khỏi mộ. Điều nhận thấy đó sẽ còn kinh hoàng hơn, nếu nó không xảy ra vào giữa trưa với mặt trời chiếu xuống.

Vào một dịp khác, tôi đến bên phần mộ của cô em gái mình tại một nơi gần Gombong, trung bộ Java. Cô em tôi được chôn ở một nấm mồ rất cổ xưa của gia đình. Tôi đã lớn tiếng bày tỏ nỗi luyến tiếc của mình: cô đã chết quá

trẻ. Tôi bảo cô là tôi đã 73 tuổi, đáng lí phải chết trước cô. Cô đáp : 'Mas Brodjo, em phải chết.' 'Tại sao vậy?' tôi hỏi. Và cô lặp lại câu trả lời hai lần là mình phải chết. Toàn thể chuyện đời của cô liền đến trước mặt tôi. Cô đã hi sinh cuộc đời mình cho một người đàn bà khác có quan hệ với chồng mình.

Rồi tôi hỏi cô có muốn theo tôi về Cilandak, đến Wisma Subud không. Vì cô tỏ vẻ rất thích cái ý kiến đó, nên tôi cõng cô lên vai và đi khỏi chỗ đó. Khi về tới nhà ở Cilandak, tôi thấy cô rất vui mừng, rồi tôi tập latihan với cô.



## Sự rung động của latihan kedjiwan

Sự rung động ta tiếp nhận được khi đang thực hành lối tập luyện tâm linh của Subud, thường được gọi là latihan, tiếng Á Rập gọi là 'Chatir Ilham'. Nếu ta làm latihan đúng cách, sự rung động mình tiếp nhận được xuất phát từ quyền năng của Thượng Đế Tối Cao, vậy thì chúng ta chắc chắn mình đang đi trên con đường chân chánh.

Nhưng rung động cũng có thể xuất phát từ một nguồn gốc khác, từ một mức thấp kém hơn, thấp hơn điều ta tiếp nhận được trong latihan. Thông thường ta có thể nhận thức được sự rung động đó là điều gì xuất phát từ một mức độ thấp hơn, từ một nguồn gốc thuộc ma giới.

Có một vài phong trào thần bí, chẳng hạn như những cái của Sumarah và Pangestoe, ở đây chỉ nói tới một vài cái, có những cử động tương tự với những gì ta nghiệm được trong Subud. Phụ tá trong Subud rất cần ý thức được điều đó, và cảm nhận được sự rung động đó xuất phát từ đâu.

Có lẽ đây là điều có ích nếu ta nêu ra trường hợp của một cựu hội viên Subud tên là Toto. Vì Toto hình như đã đạt được một vài kiến thức về kebatinan, một loại kiến thức thần bí không xa lạ gì với lớp người già của quần đảo Nam Dương, nên anh đã gây ấn tượng được với những người nước ngoài, phần đông là người Úc, những người đến gặp anh và chấp nhận anh là sư phụ.

Những lối tu tập mà nhóm người nhỏ bé đó thực hiện, trông tương tự với latihan Subud ; nhưng nguồn gốc của sự rung động thì hoàn toàn khác. Theo những trải nghiệm mà một vài người chúng tôi hội viên Subud thực hiện, sự rung động mà những kẻ đó tiếp nhận được xuất phát từ phía dưới, rồi đi lên một mức độ cao của cơ thể. Điều này

có nghĩa là sự rung động đó xuất phát từ một mức độ thấp hơn sự rung động tiếp nhận trong latihan Subud.

Làm cho những người theo những lối tu tập, như những lối của những hội viên theo Toto, tiếp nhận được latihan, là điều rất khó. Đó là vì sức mạnh hạ đẳng không vui lòng buông tha con mồi của nó. Đối với phụ tá Subud, đó là điều dễ hơn nhiều, nếu được tham dự trong một vụ khai mở của một người chưa bị những loại rung động (của những pháp môn) khác làm cho mù quáng, nhất là những cái từ một mức độ thấp.

Khi tâm và trí của một người nào đó an tịnh, thì linh hồn của đương sự trở nên linh hoạt. Khi điều đó là như vậy thì linh hồn chắc chắn sẽ nhập vào cảnh giới của quý thần và sẽ diện kiến với bất cứ những gì tìm thấy trong cảnh giới đó. Điều đó có thể là một sinh linh của ma giới, hay một linh hồn lạc lõng của một kẻ đã chết không tìm thấy đường đi của mình trong thế giới của quý thần. Hoặc điều đó có thể là bất cứ một hiện hình nào mà mắt phàm không trông thấy được, nhưng với con mắt của linh hồn thì hoàn toàn được. Linh hồn chiếm được thể xác càng nhiều, ta càng hiểu được hơn những gì đang xảy ra tại bờ bên kia.

Thế cho nên, khi một hội viên Subud đi du lịch, đặc biệt một người đã tiến bộ nhiều về tâm linh, người đó thường gặp những sinh linh của những thế giới khác, và những sinh linh đó có một vài trách nhiệm nào đó. Chúng tôi gọi những thứ sinh linh đó là hộ thần<sup>12</sup>. Sự thật chính họ là những kẻ cai trị một lãnh thổ, chứ không là ông vua, hay ông thống đốc, hay ông tỉnh trưởng của lãnh thổ đó. Sự thật chính các hộ thần, thay vì ông vua hay bà hoàng, là những kẻ cai trị đích thực của những nơi chốn mà du khách đến thăm.

---

<sup>12</sup> *Guardian spirit.*

Vậy, đó là một điều khá thú vị với phụ tá Subud, những người đi du lịch nhiều để tận mắt mình thấy được ai là kẻ cai trị đích thực của những nơi chốn mình tới thăm.

Tất nhiên, những điều họ gặp không luôn luôn đẹp đẽ. Thường thường những sinh linh đó có những hình thù đáng sợ. Nhiều hội viên Subud sẽ miễn cưỡng gặp họ. Nhưng bởi hội viên Subud, do latihan, đã mạo hiểm vào 'bờ bên kia', nên họ được sửa soạn không lúc này thì lúc khác để gặp gỡ những sinh linh đó.

## Bà vợ người Pháp của tôi

'Monsieur Brodjo' một hội viên Subud ở Wisma Subud nói 'ông chỉ có thể lấy một người đàn bà Pháp.'

Tôi chỉ có thể nhớ cái tên của ông - Paul. Ông là người Paris, đã một thời sống ở Saigon, và trước đó ở Tây Tạng. Cơ thể ông có vấn đề. Thay vì ở ngoài cơ thể, dương vật của ông ở trong. Ông đã rời khỏi Paris và nước Pháp để tìm cách trị bệnh ở Đông phương.

Ông được khai mở ở Saigon, khi người Pháp vẫn còn tại quyền. Khi nghe nói bộ chỉ huy của Subud ở Jakarta, ông lên máy bay và kiểm đường đến Wisma Subud.

Ông được cho một căn phòng. Mỗi sáng ông dậy sớm lúc mặt trời mọc, đi ra ngoài, nhìn thẳng vào mặt trời và gào thét. Ông gào thét từ sáng sớm cho tới lúc mặt trời lặn.

Hồi đó Wisma Subud rất yên tĩnh, nên những gào thét của ông đã gây phiền phức khá nhiều cho tất cả những cư dân tại đó. Để ngăn ông gào thét, chúng tôi cho ông ăn uống, và trong cái khoảng thời gian miệng có đầy thức ăn, ông ngưng gào thét. Điều đó là một thời gian nghỉ xả hơi<sup>13</sup> được mọi người tán thành trong cái không khí yên tĩnh thường xuyên của nơi chốn.

Tuy là một vinh dự có bà vợ người Pháp, nhưng tôi thường nghĩ không biết những nền văn hoá khác biệt từ đó chúng tôi xuất thân, sẽ tạo nên một vấn đề trong tương quan của mình hay không? Ngoài ra còn tình hình tài chánh, vì người Tây phương có một mức sống khác với người Đông phương như chúng tôi, những người Nam Dương. Tất nhiên, điều đó không luôn luôn là như vậy, ngay cả hồi

<sup>13</sup> intermezzo

đó. Nhưng cuộc sống luôn thay đổi trên cái hành tinh gọi là trái đất này. Nó là như thế.

Một vài năm trước khi Paul phát biểu sự kiện tôi cưới một người đàn bà Pháp, tôi đã có cái chứng nghiệm sau đây. Tôi thấy mình là một nam tước người Pháp với lâu đài và đất đai quanh vùng đồi núi Carcassonne tại miền nam nước Pháp. Mặc y phục của thời đó, tôi đi thị sát những bất động sản của mình.

Một vài năm sau, tôi được dịp đến thăm nước Pháp, và đặc biệt tới Carcassonne để kiểm chỗ ở trước đây của mình. Nhưng vô ích, bởi đó là điều khiến ta rất ngạc nhiên, nếu vùng nông thôn quanh Carcassonne đã không thay hình đổi dạng trong ba hay bốn thế kỉ.

Trong một chứng nghiệm khác, tôi là đô đốc của một hạm đội Pháp bị mắc cạn trên sông Seine do những công kích của một hạm đội Anh. Chắc chắn với tư cách là một sĩ quan Pháp thời đó, tôi đã gặp bà vợ hiện nay của mình tại triều đình ở Paris.

Khi vào Subud trong những ngày đầu của hội, vợ tôi là một người đàn bà rất hấp dẫn. Bà đã trải qua một cuộc khủng hoảng tâm linh, khiến mình rất nhạy cảm. Khi tôi hỏi cưới, bà đã chấp thuận.

Đám cưới được sắp đặt chu đáo và có sự tham dự của mọi người tại Wisma Subud. Bapak là người làm chủ buổi hôn lễ và nói một cuộc hôn nhân như vậy đã được Thượng Đế Tối Cao chấp thuận 50%. Ước chi chúng tôi có thể thực hiện phần 50% còn lại!

Bà vợ tôi nhạy cảm tới nỗi có thể hướng dẫn bất cứ ai hỏi mình.

## Ma quỷ

Những chứng nghiệm tôi sắp thuật lại đã xảy ra trên con đường đến dự Hội Nghị Subud Nam Dương ở Solo, trung bộ Java. Tôi may mắn có thể có mặt tại buổi họp đó, tuy không có một chức vụ nào ngoài chức vụ của một quan sát viên. Subud Nam Jakarta đã tổ chức chuyến đi đó, cho việc làm đó một chiếc xe buýt đặc biệt có gắn máy lạnh được mướn. Khoảng 40 người đã lên đường đến trung bộ Java để dự hội nghị.

Trong chuyến đi đó, người ta đã vui đùa và ca hát. Khi chúng tôi đến gần Solo, tôi là kẻ tò mò nhất muốn biết Solo trông như thế nào, sau sự trôi qua của gần 30 năm. Có những thay đổi gì đã xảy ra?

Trong lúc đang thắc mắc điều đó sẽ như thế nào và việc lưu lại đó một lần nữa trong một khoảng thời gian sẽ ra sao, tôi chợt thấy trước mặt một người đẹp Solo đang ngồi trên đui mình. Nàng mặc bộ đồ cổ truyền bằng vải ba-tích và 'kemben', để lộ đôi vai trần trụi.

Nàng thật đẹp mẫu người đẹp của phụ nữ Solo. Tâm hồn bay bướm của tôi cảm thấy vui sướng vì biến cố đó, nhưng khi ngắm kĩ hơn, tôi thấy miệng người đẹp có răng nanh. Điều đó khiến thân tôi lạnh như băng, vì nó có nghĩa đó không là một người đẹp, mà là một sinh linh của ma giới.

Kết cuộc, chúng tôi đã an toàn đến Solo. Ban tiếp khách của Subud Solo đã lo toan mọi thứ - chỗ ở, ăn uống và tất cả những điều mà một cá nhân cần để được thoải mái.

Tôi được cho một cái giường trong một khách sạn hạng trung, không sang trọng, nhưng đủ để tôi đặt lên lên đó cái thân mệt mỏi của mình, khiến nó được nghỉ hay ngủ.

Trong lúc tôi đang suy nghĩ về cách sắp xếp mọi việc cho ban đêm, một cô gái trẻ đẹp chợt tự giới thiệu. Nàng đề nghị xoa bóp cho cơ thể tôi bớt mệt mỏi, và kể đến là người chần gối cho ban đêm. Đã cảnh giác vì điều nhận thấy trong chiếc xe buýt, tôi quá sợ hãi không dám ưng thuận bất cứ những phục vụ nào của nàng, nhẹ nhàng và miễn cưỡng đẩy nàng ra khỏi phòng, bảo nàng đề nghị những phục vụ đó tại một chỗ nào khác.

Một vài hội viên Subud đã nêu lên câu hỏi: 'Tại sao Bapak Brodjo nói và cắt nghĩa về những sinh linh của ma giới?'

Nguyên nhân khiến tôi nói tới những vấn đề đó là sau khi một người nào đó được khai mở, linh hồn mình không ít thì nhiều được tách biệt khỏi cái thân xác thô sơ, đó là cái wadaq hay kasar, và người đó đi vào cảnh giới của quỷ thần. Theo lí, người đó, nam hay nữ, có thể gặp gỡ những sinh linh của một thế giới khác. Điều này không có gì là kì lạ. Những thứ có sự sống của cái thế giới ngoại diện thì có rất nhiều, bề ngoài và hình thể của chúng cũng có rất nhiều. Những người đã được khai mở không phải sợ hãi những sinh linh của một thế giới khác. Vấn đề là làm cách nào có quan hệ với cái thế giới đó.

Nơi đây ở Đông phương, đặc biệt ở Java, để đạt được những địa vị phú quý vật chất, thiên hạ đôi khi dùng một cái racmen vật chất hay 'digdaya' - đó là năng lực của những sinh linh trong ma giới. Nhưng không có gì là của chùa. Vì ta phải trả một giá rất đắt cho mỗi phục vụ.

Nhiều người thích có bùa, đặc biệt trong hình thức của một keris, để được tôn thờ, để có một địa vị cao, ngay cả để cai trị đất nước. Một keris đã đạt được danh tiếng có thể đòi hỏi một giá rất cao. Thiên hạ rất tôn kính những loại báu vật đó, dâng lễ cho chúng, đốt hương, hay rửa chúng với loại nước đặc biệt có bông hoa. Đôi khi có

những câu chú đặc biệt được đọc lên, để khiến cái keris đó có thiện cảm và trở nên thân thiện với mình.

Nhưng mọi người chúng ta đều hay rằng trên thế gian này không có gì là của chùa hết. Cho mỗi phục vụ chúng ta phải đền đáp hay trả một giá rất đắt. Cách đền trả phù hợp với bản chất của cái keris hay cái bùa đó. Những sinh linh của ma giới đòi hỏi sự đền trả theo sở thích của chúng. Bởi lẽ đó, tốt hơn là ta phải suy tính kĩ trước khi để chúng phục vụ mình. Có thể ta phải hiến dâng đời sống của một người con hay vợ mình. Và đó là điều không dễ gì chấp nhận.

Ngược lại, ta có thể đạt được một địa vị cao trong xã hội, có thể là một bộ trưởng của nhà nước, hay ta có thể trở nên rất giàu có.

Năm 1949 khi Nam Dương được độc lập, đội quân của sinh viên được giải tán. Nhiều sinh viên trở lại học đường, trong khi những người khác đi kiếm việc làm. Nhưng có một viên trung sĩ đã không làm một trong hai điều đó. Y nhờ tới sự trợ giúp của một 'guru', một kẻ chỉ dạy cho y cách được sự chiêu cố của sức mạnh ma vương. Nhờ sự trợ giúp đó, y cảm thấy mình được thành công trong cuộc sống.

Một khi đã đạt được cái kiến thức đó, y khởi nghiệp làm ăn. Những vụ làm ăn của y phát đạt quá mức. Bất cứ những gì y thực hiện, những nỗ lực của y đều thành tựu. Y lập nên 10 công ti, mua được khoảng 85 héc-ta đất đai, và cuối cùng y tậu được một hải đảo trong khu thanh thế 'Nhất Thiên Đảo'<sup>14</sup> của vịnh Jakarta.

Một ngày nọ, vợ chồng tôi được mời tới hải đảo đó ở một ngày và một đêm.

---

<sup>14</sup> *one thousand islands*



Chúng tôi ở trong một căn nhà nhỏ trong rất nhiều những căn nhà xây tại đó. Lưu lại đó đối với chúng tôi là một ân hận, vì chúng tôi không thường được đi nghỉ.

Chẳng bao lâu sau khi trở về Cilindak, chúng tôi nhận được một cú điện thoại của một người trên hải đảo nói là chủ nhân của nó đã đột ngột chết vì chứng cảm hàn hay bệnh cúm. Bị chấn động và ngạc nhiên vì cái hung tin đó, tôi chợt thấy một điều xảy ra trước mắt mình. Trong một hiện ảnh tôi trông thấy một người đàn ông bị hàng trăm sinh linh mặc đồ đen nắm giữ, những kẻ khiêng y lên đầu, đem y tới một người đàn bà khổng lồ để bị hành hạ hay giết chết.

Gia đình của người chết tất nhiên không hay biết gì hết, coi đó là một cái chết bình thường, và sắp đặt một đám tang trọng thể cho y. Vì là một cựu chiến binh trong cuộc chiến dành độc lập, nên y được mai táng với nghi thức nhà binh.

Chưa đầy một năm sau, tôi tình cờ đi ngang qua trước mặt những văn phòng to lớn trước đây của y ở Jalan Kuningan. Bên ngoài là một tấm bảng đề bán cái cao ốc đó. Đó là điều khiến tôi rất ngạc nhiên, xét theo cái chết vừa qua của y. Tôi nghe nói có sự tranh chấp về phần chia của gia tài.

## Quan hệ giữa nam và nữ

Từ trước tới nay theo chỗ chúng ta được biết, chưa một người đàn bà nào đã được tôn vinh như đức mẹ Maria, một người, sau khi đem Jesus Christ đến trần gian, đã lấy lại được sự trinh tiết của mình. Một người đàn bà có một linh hồn thanh cao và một hạnh kiểm cao thượng có thể lấy lại được sự trinh tiết của mình, sau khi sinh ra một đứa bé.

Ngoài đức mẹ Maria, người ta không biết có một người đàn bà nào khác đạt được một tình trạng toàn thiện cao siêu như vậy. Từ Adam cho tới nay, người ta chưa thấy có một vị nữ thiên sứ.

Bổn phận của một người đàn ông sau khi lấy một người đàn bà, sau khi đã giao hợp với người đàn bà, là làm cho người đàn bà được trọn vẹn trở lại. Điều này tức là làm cho người đàn bà trở lại tình trạng trinh tiết. Khi một người đàn ông lấy một người đàn bà để giao hợp, ngay lúc đó người đàn bà trở thành vợ mình. Khi một người đàn ông và đàn bà đã đạt được một trạng thái nào đó trong tinh thần, bất cứ quan hệ nào mà họ có, luôn là điều được tổ tiên chứng giám. Đó là bởi vì quan hệ đó có hệ quả tâm linh trong việc nó có thể đem cả hai dòng họ của tổ tiên tới một trạng thái cao hơn hoặc một mức độ thấp hơn.

Trên nguyên tắc, linh hồn của đàn ông như một toà nhà lớn, một lâu đài hay nhà thờ. Bất cứ những gì lôi kéo sự chú ý của người đàn ông, đều đi vào cái thành trì đó và chiếm cứ lấy nó. Vậy, người đàn ông có trách nhiệm với cái linh hồn bị nhập vào hay xâm phạm đó<sup>15</sup>. Người đàn ông phải đem nó

*15 Nguyên văn: He then is responsible for this penetrating or intruding soul. Chúng tôi đoán có lẽ tác giả đã dùng chữ sai lầm. Người ta không hiểu tại sao tác giả lại dùng những present participle 'penetrating' và 'intruding' biểu thị tác thể (active form) thay vì dùng những past participle ở thụ thể (passive form) 'penetrated' và 'intruded', vì đoạn trên tác giả đã so sánh linh hồn với một thành trì bị những gì mình chú ý chiếm cứ. Nguyên văn đoạn trên: whatever attracts a man's attention enters this citadel and takes possession.*

tới bất cứ đâu sự phát triển tâm linh của mình dẫn mình tới. Nếu người đàn ông tiến tới một mức độ cao hơn, cái linh hồn bị nhập vào đó đi theo mình. Nếu người đàn ông làm phẩm giá của mình bị hạ thấp bằng một hành vi không trong sạch khiến mình bị ô uế, cái linh hồn bị nhập vào đó sẽ đi theo.

Trong tiếng Java có một câu nói: 'swarga...katoet'. Ý nghĩa của câu đó là linh hồn có cái thang lên thiên đàng, nhưng nếu té xuống, nó sẽ đem theo mình mọi thứ xuống địa ngục.

Bởi lẽ đó, nếu một người đàn ông và đàn bà có một địa vị cao<sup>16</sup> sắp tạo nên một lứa đôi, thông thường quan hệ của họ được sự chứng giám của tổ tiên của cả phe nam lẫn phe nữ. Bởi đó là điều tối quan trọng với linh hồn của những tổ tiên đó, về việc họ có đến được một mức độ cao hay thấp hơn tại thế giới bên kia. Trong thời hiện đại, điều lệ và tập quán của thời xưa hình như đã phai nhạt tới nỗi không còn nghĩa lý gì. Hình như người ta không có quan niệm về tương quan đúng đắn giữa nam và nữ. Cái ý tưởng cho một người đàn ông nên cưới một người đàn bà còn trinh tiết hầu như đã mất. Đó là cái quan niệm 'chính thống', nên thiên hạ có vẻ như không còn coi điều đó là quan trọng nữa. Họ chấp nhận hiện trạng, bất chấp sự kiện một người nữ đã giao hợp sinh lí với một hay nhiều người đàn ông, là điều sẽ đem vào mình những ô uế mình đã nhận được của những cuộc gặp gỡ trước đó.

Tới lúc chết, linh hồn của người đàn bà nhập vào linh hồn của người đàn ông, để đến nơi chốn của người đàn ông. Nếu mọi việc được may mắn, chắc chắn mọi việc sẽ tốt đẹp. Nếu không, họ sẽ phải thanh lọc linh hồn mình tại thế giới bên kia.

Phúc đức thay, những người đã làm quen với latihan.

Cách đây không lâu, ở Ấn Độ cũng như ở Bali, nơi đạo Hindu và đạo Phật thịnh hành, khi một rajah hay một maharajah chết, ông được hoả táng, và vợ ông hay những người vợ của ông, phải đi theo ông để được đốt thành tro trên giàn thiêu

<sup>16</sup> Nguyên văn: of high estate. Có lẽ ý tác giả muốn nói là có linh hồn cao.

của đám tang. Dư luận quần chúng đã ngăn cấm tập tục đó, và việc hi sinh người quả phụ hiện nay là chuyện xưa tích cũ.

Hàm ý của cái tập tục theo đó người quả phụ đi theo chồng lên giàn thiêu, là linh hồn người vợ không còn một cuộc sống nào nữa, thế cho nên tốt hơn là người vợ chết theo chồng.

Nhiều đàn bà trên thế giới không có chồng, dù đó là li dị hay chồng đã chết. Những người đàn bà trong hoàn cảnh đó đã đến gặp Bapak, và lời khuyên của Bapak là họ nên tập latihan một cách chuyên cần hơn, và phó thác mọi việc cho Ý Thượng Đế, để nhận thức được định mệnh mình. Đương nhiên, giải đáp như vậy là một lối ngoại giao tâm linh.

Dù sao đi nữa, những chân lí thâm sâu mà đạo Phật và đạo Hindu đã thuyết giảng, vẫn còn tồn tại. Linh hồn của người nữ tại thế giới bên kia phải kiếm một dung tích, nhờ đó mà bay lên trên hay xuống dưới.

Liên quan tới vấn đề đó, sinh ra một đứa con là điều được tán thưởng. Bởi nếu đứa con kiếm được đường lên thiên đàng, điều đó sẽ là biến cố trọng đại cho toàn thể gia đình, nhất là cho người mẹ.

## Tái bút

Nhiều hội viên và phụ tá đã không thể tiếp nhận được Y.M. Bapak như thế nào tại thế giới bên kia. Khi tôi muốn tự mình trông thấy Bapak, một giọng nói bảo là điều đó không thể được, vì Bapak trong lúc này lớn như trái đất.

Chỗ này là đoạn cuối cuốn hồi kí của tôi, một cuộc hành trình trong Subud. Nhưng nói nó là đoạn cuối thì hoàn toàn không đúng, vì câu chuyện đó không bao giờ chấm dứt. Tại sao? Bởi miễn là ta còn sống, tất cả những điều đáng được thuật lại có thể xảy ra.